



Tổng quan về thơ Thiền thời Lý

ISSN: 2734-9195

10:01 07/06/2025

Thơ thiền thời Lý chủ yếu do các thiền sư sáng tác, phản ánh sự giác ngộ, tinh thần giải thoát qua các hình ảnh thiên nhiên, đời sống thanh tịnh. Thơ thiền thời Lý không chỉ là sản phẩm văn học mà còn chứa đựng tư tưởng triết học sâu sắc.

1. Đặt vấn đề:

Thơ thiền thời Lý không chỉ là thể loại văn học mà còn là sự phản ánh tư tưởng Phật giáo, đặc biệt là tinh thần giải thoát của Thiền tông. Tìm hiểu về thơ thiền thời Lý giúp ta hiểu rõ hơn về tư tưởng bản thể và sự siêu thoát, an nhiên trong đời sống tinh thần của người xưa. Đồng thời, định hướng con người đạt được sự giác ngộ, giải thoát nơi tự thân ngay trong phút giây hiện tại “hiện tại lạc trú”, là nền tảng xây dựng thế giới thanh tịnh, hoà hợp ở hiện tại và tương lai.



Hình mang tính minh họa

2. Nội dung

2.1. Tổng quan về thơ thiên thời Lý

2.1.1. Hoàn cảnh lịch sử và sự phát triển của Phật giáo thời Lý

Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, Phật giáo luôn kề vai sát cánh với vận mệnh đất nước từ khi du nhập cho đến ngày nay, cả hai hoà hợp với nhau như nước hoà với sữa. Mặc dù, có giai đoạn Phật giáo bị kiềm kẹp không còn chỗ đứng trong lòng giới quân quyền, có giai đoạn Phật giáo phát lên chiếm vị trí cao. Giai đoạn mà các nhà sử gia cho rằng đó là thời vàng son của Phật giáo, giai đoạn được xem là “Quốc giáo”. Đại diện như dưới Thời Lý (1009-1225) là giai đoạn phát triển mạnh mẽ của Phật giáo Việt Nam. Điều này được ghi chép lại trong Đại Việt sử ký toàn thư qua lời bàn của Lê Văn Hưu rằng: *“Lý Thái Tổ lên ngôi được 2 năm, tôn miếu chưa xây dựng, xã tắc chưa lập, mà trước đã dựng 8 chùa ở phủ Thiên Đức, lại sửa chữa chùa ở các lộ, và cấp độ điệp hơn nghìn người ở kinh sư làm tăng...Nhân dân quá hơn nửa làm sãi...”*[1] cho nên khẳng định một điều Phật giáo lúc này được bậc đế vương hết sức tôn sùng.



Hình mang tính minh họa

Thực chất, Phật giáo được chú trọng ngay từ thời Đinh, Tiền Lê nhưng đến thời Lý mới chính thức được xem là cực thịnh. Điều này bắt nguồn từ Lý Công Uẩn, một vị vua được nuôi dưỡng, đào tạo trong chốn thiền môn dưới sự giáo huấn của thiền sư Vạn Hạnh (?-1018, thế hệ thứ 12 dòng Pháp Vân). Trong cuốn *Thiền Học Việt Nam* có nêu: *“Thiền sư Vạn Hạnh đã đích thân tham gia chính sự: đạo tạo, vận động, đưa Lý Công Uẩn lên ngôi hoàng đế thay nhà Tiền Lê vào*

năm 1010. Sau đó, ngài làm cố vấn cho triều đình nhà Lý.”[2] Bắt đầu từ đây, Phật giáo triều nhà Lý, được triều đình bảo trợ, trở thành hệ tư tưởng chính thống, ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống chính trị, văn hóa, xã hội, nghệ thuật và văn học. Đặc biệt là Thiền tông, trở thành nền tảng tư tưởng chủ đạo trong triều đình và giới trí thức thời Lý. Các nhà sư không chỉ là những người tu hành mà còn giữ vai trò quan trọng trong việc cố vấn chính trị, văn hóa và giáo dục. Nhờ đó, thơ thiền trở thành một loại hình nghệ thuật mang đậm dấu ấn tư tưởng Thiền tông.

2.1.2. Khái quát về thơ thiền thời Lý

*** Đặc điểm chính của thơ thiền thời Lý**

Thơ thiền thời Lý phản ánh tinh thần giác ngộ và giải thoát của Thiền tông, hướng con người đến sự thanh tịnh, rời bỏ chấp niệm, và nhận thức chân như của vạn vật. Những bài thơ không chỉ đơn thuần là nghệ thuật, mà còn mang tính chất thiền ngữ, nhằm khai thị chân lý và dẫn dắt con người đến sự giác ngộ. Điều này được nhắc đến trong tác phẩm *Cảm hứng sáng tác thi ca Thiền tông Việt Nam thời Lý - Trần* như sau: “*Khảo sát thi ca Thiền tông thời Lý - Trần, ta thấy cảm hứng bản thể giải thoát là một trong những cảm hứng chủ đạo của thi ca Thiền tông Việt Nam thời Lý - Trần.*”[3]

Bên cạnh đó, thơ thiền thời Lý thường sử dụng ngôn ngữ giản dị, không cầu kỳ, hoa mỹ. Tuy nhiên, dưới lớp vỏ ngôn từ đơn sơ, các bài thơ ẩn chứa những triết lý sâu sắc về nhân sinh, vũ trụ và cuộc đời. Điều này thể hiện rõ tư tưởng Thiền tông, đi thẳng vào bản chất, không cần qua lý luận phức tạp.

Một đặc điểm tiếp theo của thơ thiền thời Lý là sự hòa quyện giữa đời sống và đạo lý, không tách biệt đời sống thường nhật với tinh thần Phật pháp. Tư tưởng Thiền tông trong thơ nhấn mạnh sự giác ngộ ngay trong hiện tại, trong những hoạt động thường ngày như làm ruộng, hái củi, hay ngắm cảnh thiên nhiên. Cũng vậy, tác phẩm *Thể loại văn học Phật giáo Việt Nam* nhấn mạnh sự hòa quyện giữa các thiền sư, thiền gia đắc đạo với vũ trụ như sau: “*Chính trong thế giới nội tâm thanh tịnh của các thiền sư, thiền gia đắc đạo cùng hoà điệu với vũ trụ bao la, vạn vật và con người trong nhất thể mà hoá thành các thi phẩm Thiền tông tuyệt tác.*”[4]

*** Nội dung tiêu biểu của thơ thiền thời Lý**

Thể hiện Phật tính và chân tâm, trí tuệ và sự giải thoát, ngoài ra còn có đời sống tu hành Bối lễ, Thơ thiền thời Lý thường hướng về bản tâm, Phật tính của con người. Nội dung các bài thơ nhấn mạnh rằng chân lý và giác ngộ không nằm ở

đâu xa mà hiện diện ngay trong chính tâm mình. Nhiều bài thơ nhắc đến sự tỉnh thức, vượt qua chấp ngã và khổ đau để đạt đến trí tuệ siêu việt. Các tác phẩm thơ thiền thường chứa đựng những hình ảnh nghịch lý nhằm phá vỡ tư duy nhị nguyên, giúp người đọc hoặc người nghe trực nhận chân lý. Thật vậy, đời sống thanh tịnh của các thiền sư cũng được mô tả trong thơ. Đó là sự hòa mình vào thiên nhiên, rũ bỏ phiền não, sống đời thanh đạm nhưng tràn đầy trí tuệ và sự an lạc.

2.2. Cảm hứng bản thể giải thoát trong thơ thiền thời Lý

2.2.1. Quan niệm về bản thể và giải thoát trong Thiền tông

Bản thể chính là bản chất chân thật của tất cả các pháp, là căn nguyên của vũ trụ. Đó là chỗ mà tất cả chúng hữu tình dù có khác nhau đến mấy vẫn đều chung một bản thể, bản thể của sự giải thoát. Ở đó, chúng dung nhiếp lẫn nhau, không có sự phân biệt đối đãi. Như *kinh Hoa nghiêm* nói rằng: “*một trong tất cả, tất cả là một*” Chính là nói đến bản thể, thật tướng các pháp.



Hình minh họa bởi AI

Nói đến Thiền tông là nói đến con đường bước vào cánh cửa bản thể chân như, đó chính là thế giới chân không diệu hữu mà các thiền sư, thiền gia gọi là cửa “Không” cảnh giới giải thoát, không bị trói buộc bởi bất kỳ một ý niệm nào. Hầu hết các kinh điển Đại thừa đều trình bày bản chất “không thật có” của vạn hữu, làm nền tảng, nguồn cảm hứng cho hành giả thực hành con đường bồ tát đạo với tâm nguyện đại trí và đại bi. Đó chính là triết lý hành động của Phật giáo. Như bài kệ trong *kinh Kim Cang* có nêu:

“Nhất thiết hữu vi pháp

Như mộng huyễn bào ảnh

Như lộ diệt như điện

ứng tác như thị quán”.

(Tất cả pháp hữu vi

Như mộng, huyễn, bọt, bóng

Như sương, như chớp loé

Hãy quán chiếu như thế.”

Bài kệ này đại diện cho tư tưởng triết lý “Tính không” của Phật giáo Đại thừa. Tất cả sơn hà đại địa, vũ trụ bao la đều giả tạm, do nhân duyên mà hợp thành, tan tụ mong manh như giấc mộng, ảo ảnh, bọt nước, bong bóng mưa; lại như sương mai, như ánh chớp. Thấy được như vậy, chính là thể nhập vào cảnh giới giải thoát. Từ đó, hành giả khởi tâm đại bi cứu độ chúng sinh với tâm không chấp trước, không dính mắc “vô công dụng hạnh”. Do đó, Thiền tông quan niệm vạn vật đều là biểu hiện của bản thể chân như. Giải thoát không phải là chạy trốn cuộc đời mà là sống với tâm không vướng mắc, thanh tịnh, an nhiên.

2.2.2. Biểu hiện của cảm hứng bản thể giải thoát trong thơ thiền thời Lý

Cảm hứng bản thể giải thoát trong thơ thiền thời Lý chính là nhận thức về bản thể vô ngã, chân như của mọi hiện hữu. Thế nên trong bài thơ *Tâm Không*, Thiền sư Viên Chiếu thể hiện rõ bản thể giải thoát, với cái nhìn sâu vào tự tính của các pháp vốn trống rỗng, do nhân duyên hoà hợp thành, không bền vững, có rồi lại không. Chính thiền sư đã thấu đạt được chân lý từ đời người vô thường, mới thân người chắc khoẻ đó nay đã như vách tường lung lay, có thể sụp đổ bất cứ lúc nào. Ngay trong sự vô thường đó, thiền sư đã mở ra một cánh cửa của sự giải thoát bằng sự chiêm nghiệm, quán chiếu “vạn pháp giai không” chẳng có ngã thực có, làm thức tỉnh những ai đang phân vân, lo lắng trước biến đổi không ngừng của vũ trụ, quay về an trú nơi tự thân, an nhiên giữa dòng luân lưu, đạt đến cảnh giới chứng ngộ, giải thoát.

身如墻壁已頽時

舉世匆匆孰不悲

若達心空無色相

色空隱現任推移

“Thân như tường vách dĩ đời thì

Cử thế thông thông thực bất bi?

Nhược đạt tâm không vô sắc tướng

“Sắc”, “không” ẩn hiện nhậm suy di”.

(Thân như tường vách đã lung lay

Lật đặt người đời, những xót thay

Nếu được “lòng không” không tướng sắc

“Sắc”, “không”, ẩn hiện, mặc vẫn xoay).[5]

Đồng thời, cảm hứng bản thể giải thoát đó còn mang đậm tư tưởng buông xả, an nhiên tự tại của những thiền sư, thiền gia khi học, hiểu và tỏ ngộ triết lý Thiền tông. Những con người giải thoát ấy đã mang cảm hứng giải thoát nơi tự thân viết lên những câu thơ đầy triết lý tư tưởng giác ngộ, nhằm khai thị cho mọi người đang còn bị trói buộc giữa có-không, đẹp-xấu, sống-chết,... lôi kéo họ trở về thực tại nhiệm mầu trong sự tự tại, giải thoát. Điều này, chúng ta sẽ cảm nhận sâu sắc qua bài thơ *Cáo tật thị chúng* của thiền sư Mãn Giác nói về sự luân chuyển vô thường nhưng vẫn thể hiện tinh thần lạc quan:

告疾示眾

春去百花落,

春到百花開□

事逐眼前過,

老從頭上來□

莫謂春殘花落盡,

庭前昨夜一枝梅□ [6]

“Cáo Tật Thị Chúng

Xuân khứ bách hoa lạc,

Xuân đáo bách hoa khai.

Sự trực nhãn tiền quá,

Lão từng đầu thượng lai.

Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận,

Đình tiền tạc dạ nhất chi mai”.

(Xuân qua, trăm hoa rụng,

Xuân tới, trăm hoa cười.

Trước mắt, việc đi mãi,

Trên đầu, già đến rồi.

Đừng bảo xuân tàn hoa rụng hết,

Đêm qua sân trước một nhành mai.)

Mặc dù, thơ thiền thời Lý không đề cao cảm hứng từ thiên nhiên làm chủ đạo như thơ thiền thời Trần, nhưng trong thơ thiền thời Lý vẫn có sự giao thoa giữa con người với cảnh vật thiên nhiên. Từ sự chứng đắc vào bản thể giải thoát, hiển hiện ra cảnh giới Phật tiền. Chính vì vậy, sự hòa hợp giữa con người và thiên nhiên cũng nằm trong cảm hứng bản thể giải thoát trong thơ thiền thời Lý. Điều đó được trình bày thông qua bài thơ *Ngư nhàn*, thiền sư Không Lộ, miêu tả sự hòa hợp giữa tâm hồn con người và thiên nhiên trong bài thơ:

萬里青江萬里天

一村桑柘一村煙

漁翁睡著無人喚

過午醒來雪滿船[7]

“Vạn lý thanh giang vạn lý thiên

Nhất thôn tang giá, nhất thôn yên

Ngư ông thụy trước vô nhân hoán

Quá Ngọ tỉnh lai tuyết mãn thuyền”.

(Trời xanh nước biếc muôn trùng

Một thôn sương khói một vùng dâu dầy

Ông chài ngủ tít ai lấy

Quá trưa tỉnh dậy tuyết bay đầy thuyền).

2.3. Nghệ thuật thể hiện bản thể giải thoát trong thơ thiền thời Lý



Hình minh họa bởi AI

Nghệ thuật biểu đạt cảm hứng bản thể giải thoát trong thơ thiền thời Lý mang đậm dấu ấn của tư tưởng Phật giáo kết hợp với sự tinh tế và sâu sắc của văn hóa Việt Nam. Thơ thiền thời Lý không chỉ là một thể loại văn chương mà còn là phương tiện để các thiền sư truyền tải tư tưởng về sự giải thoát, sự hòa hợp giữa con người và vũ trụ. Dưới đây là một số đặc điểm nghệ thuật tiêu biểu:

2.3.1. Tư tưởng giải thoát qua sự giác ngộ nội tâm

Thơ thiền không hướng con người tìm kiếm giải thoát ở bên ngoài mà nhấn mạnh vào sự giác ngộ từ chính bản thân. Hành trình này thường được diễn tả qua các hình ảnh mang tính ẩn dụ, như ánh sáng, sự tĩnh lặng, hay dòng nước chảy.

2.3.2. Sử dụng hình ảnh tự nhiên để biểu đạt triết lý

Thơ thiền thời Lý không phân chia rạch ròi giữa con người và vũ trụ, mà thường diễn tả sự hòa nhập, đồng nhất. Cảm giác "vô ngã" trong các bài thơ giúp con người thoát khỏi sự chấp trước, trở về với bản thể chân thật.

Thiên nhiên trong thơ thiền thời Lý không chỉ là cảnh quan mà còn là biểu tượng của sự thanh tịnh và giác ngộ. Những hình ảnh như núi, mây, nước, trăng, hoa sen thường xuyên xuất hiện, mang ý nghĩa biểu trưng cho sự giải thoát khỏi ràng buộc của cuộc đời. Ví dụ: Hình ảnh “núi lặng, mây trôi” thể hiện trạng thái tâm tĩnh lặng, không bị lay động bởi ngoại cảnh.

2.3.3. Ngôn ngữ giản dị mà sâu sắc

Thơ thiền thời Lý thường sử dụng ngôn ngữ đơn giản, mộc mạc nhưng chứa đựng tầng ý nghĩa sâu xa. Những câu thơ ngắn gọn, súc tích, đôi khi giống như một công án (câu hỏi thiền) gợi mở người đọc suy ngẫm để tự mình tìm thấy chân lý. Ví dụ: Các bài thơ của thiền sư Không Lộ hay Mãn Giác thường mang phong cách ngắn gọn mà sâu lắng.

2.3.4. Kết hợp giữa thiền và nghệ thuật thẩm mỹ

Thơ thiền thời Lý không chỉ là phương tiện để truyền đạt tư tưởng mà còn mang giá trị nghệ thuật thẩm mỹ cao. Các bài thơ có nhịp điệu tự nhiên, cân đối, giàu chất nhạc, giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp thanh thoát, nhẹ nhàng, dễ dàng bước vào cánh cửa bản thể chân như.

3. Kết luận

Thơ thiền thời Lý chủ yếu do các thiền sư sáng tác, phản ánh sự giác ngộ, tinh thần giải thoát qua các hình ảnh thiên nhiên, đời sống thanh tịnh. Thơ thiền thời Lý không chỉ là sản phẩm văn học mà còn chứa đựng tư tưởng triết học sâu sắc.

Cảm hứng bản thể giải thoát trong thơ thiền thể hiện sự giác ngộ, an nhiên và hòa hợp với thiên nhiên. Nhiều bài thơ thiền thời Lý bộc lộ tình yêu và sự hòa hợp với thiên nhiên. Thiên nhiên trong thơ không chỉ là bối cảnh, mà còn là biểu tượng của sự thanh tịnh, vô ngã. Qua đó, người đọc cảm nhận được sự kết nối giữa con người và vũ trụ. Tinh thần này vẫn có giá trị sâu sắc trong đời sống tinh thần hiện nay.

Một khía cạnh khác, nghệ thuật biểu đạt cảm hứng bản thể giải thoát trong thơ thiền thời Lý chính là sự kết hợp hài hòa giữa tư tưởng Phật giáo và nghệ thuật ngôn từ. Đó không chỉ thể hiện vẻ đẹp của tâm hồn mà còn giúp con người hướng tới sự an lạc và tự do nội tại.

Tác giả: **Lê Ngọc Anh Tuấn (Thích Nguyên Giải)**

Tài liệu tham khảo:

- [1] TS. Thích Phước Đạt, TS. Thích Hạnh Tuệ (2022), *Thiền học Việt Nam*, Nxb Phụ nữ Việt Nam, tr. 109.
- [2] TS. Thích Phước Đạt, *Cảm hứng sáng tác thi ca Thiền tông Việt Nam thời Lý - Trần* (2024), Nxb Khoa học xã hội, tr. 90.
- [3] Thích Phước Đạt (2024), *Thế loại văn học Phật giáo Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, tr. 165.
- [4] Cao Huy Gui dịch, Đào Duy Anh hiệu đính (2013), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb Khoa học và xã hội, tr. 161.
- [5] Viện Văn học (1977), *Thơ văn Lý -Trần*, Tập 1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 293.

Chú thích:

- [1] Cao Huy Gui dịch, Đào Duy Anh hiệu đính (2013), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb Khoa học và xã hội, tr. 161.
- [2] TS. Thích Phước Đạt, TS. Thích Hạnh Tuệ (2022), *Thiền học Việt Nam*, Nxb Phụ nữ Việt Nam, tr. 109.
- [3] TS. Thích Phước Đạt, *Cảm hứng sáng tác thi ca Thiền tông Việt Nam thời Lý - Trần* (2024), Nxb Khoa học xã hội, tr. 90.
- [4] Thích Phước Đạt (2024), *Thế loại văn học Phật giáo Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, tr. 165.
- [5] Viện Văn học (1977), *Thơ văn Lý -Trần*, Tập 1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 293.
- [6] Viện Văn học (1977), *Thơ văn Lý -Trần*, Tập 1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 298.
- [7] Viện Văn học (1977), *Thơ văn Lý -Trần*, Tập 1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 386.